

UBND TỈNH NINH BÌNH
SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: /SLĐTBOXH-KHTC
V/v hướng dẫn điều hành dự toán
ngân sách năm 2023

Ninh Bình, ngày tháng 01 năm 2023

Kính gửi:

- Các phòng nghiệp vụ thuộc Sở;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở;

Căn cứ Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 08/7/2022 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 1116/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định số 489/QĐ-LĐTBOXH ngày 28 tháng 12 năm 2022 về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2023 cho Văn phòng Sở và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở. Để đảm bảo thực hiện đúng các quy định tài chính hiện hành, Giám đốc Sở yêu cầu:

1. Các phòng nghiệp vụ thuộc Sở

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ, dự toán được giao và các văn bản hướng dẫn sử dụng các nguồn kinh phí, khẩn trương xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện các nội dung công việc gắn với dự toán kinh phí để triển khai thực hiện ngay từ những tháng đầu năm. Trong Kế hoạch chi tiết từng nhiệm vụ nêu rõ: đối tượng thụ hưởng, thời gian thực hiện, thời gian hoàn thành. Hàng quý tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ và thực hiện dự toán. Kết thúc năm tổng hợp kết quả thực hiện chương trình và nhiệm vụ theo từng lĩnh vực được giao dự toán.

- Tham mưu tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo đúng các quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

2. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở

- Trên cơ sở dự toán được giao, căn cứ các quy định tại các văn bản hướng dẫn hiện hành để xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ được giao và chi đảm bảo chế độ cho đối tượng đầy đủ, kịp thời.

- Chấp hành đúng các quy định về việc chấp hành kiến nghị của các cơ quan Thanh tra, Kiểm toán tại đơn vị;

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ gửi về Sở (qua phòng KHTC) trước ngày 20/01/2023.

- Thực hiện thu đúng, thu đủ các khoản thu của đối tượng theo quy định, phản ánh đầy đủ các khoản thu, chi trên hệ thống sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của đơn vị, thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước đúng quy định. Rà soát, đối chiếu công nợ phải thu, phải trả chi tiết từng đối tượng và có phương án xử lý dứt điểm các khoản công nợ phải thu, phải trả của đơn vị.

- Phối hợp với các phòng nghiệp vụ Sở tham mưu đẩy nhanh việc xây dựng phương án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và định mức kinh tế - kỹ thuật.

3. Quá trình tổ chức thực hiện các đơn vị cần chú ý một số quy định sau:

3.1. Thực hiện chi ngân sách nhà nước trong năm .

- Đảm bảo chi trong dự toán được giao, không chi vượt, chi sai dự toán (*dùng nguồn kinh phí này chi cho nội dung thuộc nguồn kinh phí khác; chi sai: mục đích, đối tượng, nội dung so với dự toán được giao, ...*) Khi cần chi các khoản phát sinh nhiệm vụ trong năm phải lập dự toán báo cáo lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh bổ sung kinh phí thực hiện.

- Chi mua sắm, sửa chữa từ nguồn chi đầu tư xây dựng cơ bản, chi vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thực hiện theo đúng quy định, các công việc thực hiện phải thông qua hợp đồng; Không chi cho những nội dung, công việc không có trong dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt; không chi vượt kế hoạch vốn cấp; không chi sai nguồn, chi sai danh mục dự án được phê duyệt.

- Không thanh toán cho khối lượng công việc chưa thực hiện hoặc đang thực hiện dở dang, chưa đủ điều kiện thanh toán. Không thanh toán vượt giá trị hợp đồng hoặc phụ lục điều chỉ nh hợp đồng, chỉ thực hiện thanh toán các khoản mà trong hợp đồng đã ký kết.

3.2. Thực hiện chi, hạch toán đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

- Chi Lương, phụ cấp và các khoản theo lương đảm bảo theo đúng quy định hiện hành chi đúng, chi đủ cho các đối tượng hưởng.

- Chi công tác phí, chi hội nghị đảm bảo đúng quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 06/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc Ban hành Quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình.

- Sửa chữa, mua sắm tài sản, trang thiết bị, hàng hóa dịch vụ (kể cả in ấn tài liệu, tờ rơi,...), sử dụng xe ô tô,... theo đúng tiêu chuẩn về chức danh, đối tượng sử

dụng, mức chi (về số lượng, về giá trị) đã quy định tại Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thực hiện:

+ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, sử dụng máy móc, thiết bị và các văn bản hiện hành.

+ Chấp hành nghiêm Chi thị số 31/CT-TTg ngày 02/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công;

+ Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Ban hành quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình và Nghị quyết số 79/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.

+ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016; Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung TT 58/2016/TT-BTC và Văn bản số 18/STC-GCS ngày 05/01/2023 của Sở Tài chính về việc thực hiện mua sắm và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị;

+ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và các văn bản hiện hành.

+ Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về quản lý nguồn kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công và quyền thẩm định, thẩm tra, phê duyệt dự án, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, quyết toán công trình sử dụng nguồn kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công trên địa bàn tỉnh Ninh Bình và Văn bản số 378/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện các công trình sử dụng nguồn kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công trong dự toán ngân sách giao hằng năm.

+ Các Văn bản hướng dẫn khác (nếu có)

Lưu ý: Các gói thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ có giá trị nhỏ từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng phải đăng tải Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc từ khi có quyết định phê duyệt. Các gói thầu có giá trị lớn hơn thực hiện đăng đầy đủ các thông tin theo quy định của Luật Đấu thầu.

- Chi tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, tuyên truyền chế độ chính sách: Đảm bảo đúng đối tượng thụ hưởng, đúng tiêu chuẩn chế độ định mức do cơ quan có thẩm quyền ban hành. Đảm bảo tài liệu tuyên truyền, phổ biến chính sách của

Đảng, pháp luật của nhà nước, băng zon, khẩu hiệu phải được thẩm định, cấp phép trước khi phát hành.

- Chi kiểm tra, giám sát: Phải có kế hoạch cụ thể, đảm bảo đúng đối tượng, chế độ và hồ sơ chứng từ thanh toán đúng quy định.

- Phản ánh, hạch toán, quản lý tài sản đúng quy định tại Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

3.3. Thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước

Hồ sơ, chứng từ thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước phải phù hợp với các điều khoản thanh toán đã được quy định trong hợp đồng hoặc phụ lục điều chỉnh hợp đồng giữa đơn vị dự toán hoặc chủ đầu tư với nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ (hợp đồng, phụ lục điều chỉnh hợp đồng phải đảm bảo không trái với các quy định hiện hành về thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước, trong hợp đồng phải ghi rõ và thực hiện đúng về: giá trị hợp đồng, thời hạn thanh toán, phương thức thanh toán, tỷ lệ thanh toán; ***hợp đồng trách nhiệm phải được cơ quan có thẩm quyền quyết định, các hợp đồng kinh tế thực hiện đúng quy định của Luật Đấu thầu,...***).

Thực hiện thanh toán các khoản chi qua Kho bạc nhà nước theo đúng quy định tại Thông tư số 62/2020/TT-BTC ngày 22/6/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước qua Kho bạc nhà nước, Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15/2/2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống kho bạc nhà nước, Thông tư số 136/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2017/TT-BTC và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có).

3.4. Thực hiện đúng thủ tục cam kết chi

Thủ tục, hồ sơ cam kết chi gửi ra Kho bạc đúng theo quy định tại Thông tư số 89/2021/TT-BTC ngày 11/10/2021 của Bộ Tài chính quy định quản lý, kiểm soát cam kết chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước và các văn bản sửa đổi bổ sung, thay thế nếu có

3.5. Thực hiện nghiêm thời hạn thanh toán tạm ứng ngân sách nhà nước

* Đối với chi thường xuyên, chi đảm bảo xã hội và chi chương trình dự án: Đơn vị sử dụng ngân sách phải thực hiện thanh toán tạm ứng với KBNN nơi giao dịch ngay sau khi khoản chi tạm ứng đã hoàn thành có đủ hồ sơ, chứng từ thanh toán; cụ thể như sau:

- Đối với các khoản chi không có hợp đồng hoặc các khoản chi có hợp đồng không quá 50 triệu đồng, đơn vị sử dụng ngân sách phải thanh toán tạm ứng chậm nhất với KBNN vào ngày cuối cùng tháng kế tiếp tháng tạm ứng (trừ khoản chi trợ cấp, phụ cấp theo quy định tại Thông tư 44/2022/TT-BTC và Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn Khoản 1 và Khoản 2 Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội).

- Đối với các khoản chi có hợp đồng giá trị trên 50 triệu đồng, đơn vị sử dụng ngân sách thanh toán tạm ứng bắt đầu ngay từ lần thanh toán khối lượng hoàn thành đầu tiên của Hợp đồng, mức thanh toán tạm ứng từng lần do đơn vị sử dụng ngân sách thống nhất với nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ và quy định cụ thể trong Hợp đồng, đảm bảo thanh toán hết khi giá trị thanh toán (bao gồm cả tạm ứng và thanh toán khối lượng hoàn thành) đạt 80% giá trị hợp đồng.

- Các phòng nghiệp vụ Sở gửi chứng từ quyết toán nhiệm vụ hoàn thành tháng trước về phòng KHTC chậm nhất là ngày 15 tháng sau liền kề để phòng KHTC kiểm soát và thực hiện thanh toán theo đúng quy định.

* Đối với chi đầu tư XDCCB:

Thực hiện theo đúng quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định; Thông tư và các Văn bản hướng dẫn thực hiện đảm bảo theo đúng quy định.

3.6. Thực hiện khấu trừ thuế, kê khai thuế và quyết toán thuế thu nhập cá nhân, thuế môn bài, thuế thu nhập doanh nghiệp (đối với các đơn vị có phát sinh) đảm bảo đúng quy định của Pháp luật về thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

4. Thực hiện công khai dự toán và quyết toán NSNN

Theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ thì các đơn vị phải thực hiện như sau:

4.1 Công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước, kể cả phần điều chỉnh giảm hoặc bổ sung (nếu có) đã được cấp có thẩm quyền giao và nguồn kinh phí khác (*theo Mẫu biểu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính*).

4.2. Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, 9 tháng, năm).

- Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm) đã được phê duyệt.

- Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, 9 tháng, năm) đã được phê duyệt (*theo Mẫu biểu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính*).

4.3. Công khai quyết toán ngân sách nhà nước

- Công khai thuyết minh quyết toán ngân sách nhà nước đã được Sở Lao động TB&XH xét duyệt, Sở Tài chính thẩm định (đối với nguồn kinh phí ngân sách tỉnh).

- Công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước (*theo Mẫu biểu số 4 ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính*).

4.4. Trách nhiệm công khai

- Thủ trưởng đơn vị dự toán chịu trách nhiệm thực hiện công khai những nội dung quy định tại Khoản 4.1, 4.2, 4.3.

- Đối với các nội dung công khai quy định tại khoản 5.1 và khoản 5.3 Mục 5 nêu trên: Thủ trưởng đơn vị dự toán ngân sách ban hành Quyết định công bố công khai ngân sách và các biểu mẫu theo quy định (*theo Mẫu số 01/QĐ-CKNS ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính*).

- Đối với các nội dung công khai quy định tại khoản 5.2 Mục 5, Thủ trưởng đơn vị dự toán ngân sách phê duyệt và công bố công khai ngân sách (*theo Mẫu biểu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính*).

4.5. Hình thức công khai

Việc công khai các nội dung quy định nêu trên được thực hiện bằng một hoặc một số hình thức quy định tại điểm b khoản 1 Điều 15 của Luật Ngân sách nhà nước: công bố tại kỳ họp, niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị; phát hành ấn phẩm; thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng; đối với đơn vị có Cổng thông tin điện tử thì phải thực hiện công khai ngân sách qua Cổng thông tin điện tử của đơn vị mình.

4.6. Thời điểm công khai

- Báo cáo dự toán ngân sách nhà nước phải được công khai chậm nhất sau 15 ngày, kể từ ngày Sở ký Quyết định giao dự toán, bổ sung dự toán hoặc điều chỉnh dự toán (nếu có).

- Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước hàng quý, 6 tháng phải được công khai chậm nhất sau là 15 ngày, kể từ ngày kết thúc quý và kết thúc 06 tháng.

- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước hàng năm được công khai chậm nhất sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày đơn vị báo cáo đơn vị dự toán cấp trên trực tiếp.

- Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước phải được công khai chậm nhất sau 15 ngày, kể từ ngày được đơn vị dự toán cấp trên hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Công khai nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn NSNN

Các đơn vị được sử dụng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn NSNN thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02 tháng 02 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn NSNN.

6. Công khai các quỹ có nguồn từ NSNN và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân

Các đơn vị được giao quản lý các quỹ có nguồn từ NSNN và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân thực hiện công khai theo hướng dẫn tại Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính về việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn gốc từ NSNN và các quỹ có nguồn gốc từ các khoản đóng góp của nhân dân.

7. Công khai tài sản công

Các đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công thực hiện công khai theo quy định tại Mục 2 Chương XIV Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Điều 9, Điều 10, Điều 11 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

8. Gửi tài liệu, số liệu công khai về đơn vị dự toán cấp trên:

Đơn vị sử dụng ngân sách, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ có trách nhiệm gửi tài liệu, số liệu công khai các nội dung trên theo quy định về Sở (phòng KHTC) . Thời gian gửi cùng thời điểm công bố công khai của đơn vị.

9. Trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị

- Quán triệt tới toàn thể cán bộ công chức, viên chức thuộc đơn vị mình, thực hiện nghiêm Luật ngân sách nhà nước; các văn bản quy định về quản lý thu chi các nguồn kinh phí, xây dựng nội dung, định mức chi trong Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý và sử dụng tài sản của cơ quan.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước; Rà soát quản lý chặt chẽ các khoản chi bảo đảm trong phạm vi dự toán được giao; Thực hiện tốt việc chi tiêu tiết kiệm chống lãng phí ngay từ khâu xây

dự toán chi như: xăng xe, điện, nước, văn phòng phẩm, điện thoại,...; để tập trung nguồn lực đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ chính trị, chế độ cho con người và tăng thu nhập cho cán bộ trong đơn vị.

- Xử lý kịp thời, đầy đủ những sai phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và thực hiện chế độ trách nhiệm đối với thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trong quản lý điều hành ngân sách khi để xảy ra thất thoát, lãng phí, sử dụng ngân sách sai chế độ, chính sách.

- Thường xuyên cập nhật văn bản mới về các chính sách thuộc ngành, đơn vị, lĩnh vực để tham mưu, tổ chức thực hiện đảm bảo đúng quy định.

- Báo cáo thực hiện dự toán, quyết toán NSNN theo đúng mẫu biểu và thời gian quy định đảm bảo các số liệu báo cáo, quyết toán phải chính xác, đúng khớp.

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn thực hiện dự toán ngân sách năm 2023, Giám đốc Sở Lao động – TB&XH yêu cầu các phòng nghiệp vụ Sở, các đơn vị trực thuộc căn cứ nội dung hướng dẫn trên và các quy định tại văn bản hiện hành tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo theo đúng quy định, đơn vị nào thực hiện sai quy định thủ trưởng đơn vị đó phải chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và các cơ quan chức năng. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đơn vị báo cáo về Sở (qua phòng KHTC) để được hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (thay B/C);
- Sở tài chính để phối hợp;
- Lãnh đạo Sở (để chi đạo);
- Lưu VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Lâm Xuân Phương

